

Bản án số 137/2022/HC-PT
Ngày 28-4-2022
V/v: khiếu kiện
hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Cường;
ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: ông Lê Song Lê
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 416/2021/TLPT-HC ngày 14 tháng 10 năm 2021 về khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 06/2021/HC-ST ngày 23-4-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3353/2022/QĐ-PT ngày 13-4-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* anh Phạm Văn T sinh năm 1985; trú tại: thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Đỗ Thành H - Văn phòng luật sư TH, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện hợp pháp: ông Trương Quốc B - Chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ủy ban nhân dân xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện hợp pháp: ông Đỗ Bá N - Chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Chị Ngô Thị M sinh năm 1989; trú tại: thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện trình bày: gia đình anh Phạm Văn T có diện tích 100 m² đất thổ cư, thuộc thửa số 52, tờ bản đồ số PL9, tại thôn X, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Thửa đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 989626 ngày 26/9/2016. Về nguồn gốc đất: năm 2002, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện I, tỉnh Hà Nam giao cho hộ anh Phạm Văn T diện tích 100 m² đất ONT có thu tiền sử dụng đất.

Ngày 19/6/2018, UBND thành phố P đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 618/TB-UBND đối với hộ gia đình anh Phạm Văn T với diện tích đất (ONT), dự kiến thu hồi 100 m²; tại thửa số 52, thuộc tờ bản đồ số PL9, tại xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Lý do thu hồi để thực hiện dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới River Silk City phân kỳ 3 trên địa bàn xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Ngày 20/6/2018, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố P niêm yết công khai thông báo thu hồi đất. Ngày 28/9/2018, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thông báo về việc kiểm kê, kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu của các hộ gia đình, cá nhân. Ngày 16/11/2018, Tổ công tác của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm đếm hiện trạng đất, cây trồng trên thửa đất của hộ anh T. Ngày 12/12/2019, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thông báo cho các hộ; trong đó, có hộ anh T về việc rà soát số liệu theo Biên bản kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc.

Ngày 15/7/2020, anh Phạm Văn T có đơn khởi kiện với nội dung: đề nghị Tòa án tuyên các hành vi hành chính của UBND thành phố P trong quá trình thực hiện thu hồi đất của gia đình anh T là trái quy định pháp luật. Buộc UBND thành phố P phải chấm dứt các hành vi: ngăn cấm, không cho gia đình anh T sử dụng diện tích đất tại thửa số 52, tờ bản đồ PL9 tại xã L để san lấp và xây dựng nhà ở; đo đạc, kiểm kê, kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc, cây cối và hoa màu trên diện tích đất của gia đình để thu hồi; gây áp lực buộc gia đình phải bàn giao đất để thực hiện việc thu hồi xây dựng khu đô thị C.E.O. Buộc UBND thành phố P giữ nguyên hiện trạng đất ở, không thực hiện việc thu hồi đất để gia đình thực hiện các quyền của người sử dụng đất đối với diện tích 100 m² đất thổ cư.

Quan điểm của người bị kiện: dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị River Silk City được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt cho phép đầu tư tại Quyết định 876a/QĐ-UBND ngày 29/6/2012, trong đó chủ đầu tư là Công ty cổ phần đầu tư C.E.O. Đây là dự án thực hiện thu hồi đất theo Điều 62 của Luật đất đai năm 2013. Dự án xây dựng Khu đô thị River Silk City có 6 phân kỳ, trong đó phân kỳ 1 đã hoàn thành thuộc địa bàn phường C; phân kỳ 2 và 3 thuộc địa bàn phường C và xã L nằm trong kế hoạch sử dụng đất năm 2016 và năm 2018 của UBND thành phố P, được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt tại Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 và Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 29/12/2017. Đối với diện tích đất 100 m² của hộ anh T thuộc phạm vi thu hồi đất giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án River Silk City. Do vậy, việc UBND thành phố P chỉ đạo thực hiện thu hồi bồi thường, hỗ trợ tái định cư phục vụ công tác giải phóng mặt bằng đối với hộ anh T là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã L: nhất trí với quan điểm của UBND thành phố P đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Ngô Thị M: nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T và đề nghị Tòa án căn cứ các quy định của pháp luật để giải quyết các yêu cầu khởi kiện nhằm bảo vệ quyền, lợi ích của chị Ngô Thị M.

Tại Bản án số 06/2021/HC-ST ngày 23-4-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 16, Điều 49; điểm d khoản 3 Điều 62; Điều 66; Điều 67; Điều 69 của Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; quyết định: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T đề nghị Tòa án giải quyết gồm:

- Tuyên các hành vi hành chính của UBND thành phố P là trái pháp luật cụ thể:

- + Ngăn cấm không cho gia đình anh Phạm Văn T sử dụng diện tích đất tại thửa số 52, tờ bản đồ PL9 tại xã L để san lấp và xây dựng nhà ở;

- + Kiểm kê, kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc, cây cối và hoa màu trên diện tích đất của gia đình anh Phạm Văn T để thu hồi;

- + Đo đạc diện tích của gia đình anh Phạm Văn T để phục vụ cho việc thu hồi đất;

- + Liên tục gây áp lực cho anh Phạm Văn T để buộc gia đình bàn giao đất, thực hiện việc thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền.

- Buộc UBND thành Phố P phải chấm dứt các hành vi trên.

- Buộc UBND thành phố P giữ nguyên hiện trạng đất ở của gia đình anh Phạm Văn T, không thực hiện việc thu hồi thửa đất số 52, tờ bản đồ số PL9 để gia đình thực hiện các quyền của người sử dụng đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12-5-2021, người khởi kiện là anh Phạm Văn T có đơn kháng cáo đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện và Luật sư đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo nêu trên với lí do diện tích đất bị thu hồi đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người khởi kiện, diện tích đất này thuộc khu dân cư, không thuộc trường hợp thu hồi đất.

Người bị kiện giữ nguyên quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa, có ý kiến căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hiệu khởi kiện: các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là các hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp thu hồi đất nên thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật tổ tụng hành chính. Về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính đối với các yêu cầu của người khởi kiện còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Ngô Thị M vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M theo quy định.

[2]. Đối với các yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T, xét thấy:

- Về yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của UBND thành phố P đối với Thông báo thu hồi đất, đo đạc, kiểm kê tài sản:

Diện tích 100 m² đất thổ cư, tại thửa số 52, tờ bản đồ PL9 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 989626 ngày 26/9/2016 cho anh Phạm Văn T có nguồn gốc do UBND huyện I giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 2002. Ngày 12/12/2019, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng - UBND thành phố P ban hành thông báo số 411/TB-HĐBTGPMB về việc rà soát số liệu theo biên bản kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới River Silk City (phân kỳ 3), tại xã L, thành phố P.

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-UBND về phê duyệt đồ án thiết kế quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới River Silk City; Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 04/5/2012 về phê duyệt điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới River Silk City; Quyết định số 876a/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 cho phép đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới River Silk City, chủ đầu tư là Công ty cổ phần đầu tư C.E.O; Quyết định 150/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới River Silk City; Quyết định 172/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu phía nam thuộc khu đô thị mới River Silk City; Quyết định 377/QĐ-UBND ngày 05/03/2018 ban hành quy định quản lý theo điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu phía nam thuộc khu đô

thị mới River Silk City; Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà ở cán bộ, công nhân viên ban quản lý dự án y tế trọng điểm - Bộ Y tế và quỹ đất liền kề tại xã L, thành phố P; Quyết định 2046/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 về phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu phía nam thuộc khu đô thị mới River Silk City; Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 về các dự án thu hồi đất và các dự án chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa bổ sung năm 2017 và năm 2018 trên địa bàn tỉnh Hà Nam, trong đó có dự án khu đô thị mới River Silk City; Quyết định số 2449/QĐ-UBND quyết định phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố P. Ngày 19/6/2018, UBND thành phố P đã ban hành Thông báo thu hồi đất. Ngày 20/6/2018, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố P niêm yết công khai Thông báo thu hồi đất. Ngày 28/9/2018, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thông báo về việc kiểm kê, kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu của các hộ gia đình, cá nhân. Ngày 16/11/2018, tổ công tác của Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng tiến hành kiểm đếm hiện trạng đất, cây trồng trên thửa đất của hộ anh T. Ngày 12/12/2019, Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng thông báo cho các hộ trong đó có hộ anh T về việc rà soát số liệu theo biên bản kiểm đếm tài sản, vật kiến trúc. Đến nay các thửa đất thuộc diện thu hồi dự án khu đô thị mới River Silk City (trong đó có diện tích đất của hộ anh Phạm Văn T) đang trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để ban hành quyết định thu hồi đất. Việc UBND thành phố P thực hiện quy trình thu hồi đất đối với hộ anh T đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 16; khoản 3 Điều 62; Điều 67; Điều 69 của Luật đất đai 2013. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Anh T cho rằng diện tích đất hộ gia đình anh T sử dụng là đất ở, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất và thuộc khu giãn cư cũ nên không thuộc diện Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án đầu tư khu đô thị mới là không có căn cứ bởi lẽ: căn cứ bản đồ quy hoạch thì khu dân cư thôn X (ký hiệu LX22); còn vị trí đất của anh T bị thu hồi nằm trong quy hoạch đất ở đô thị (ký hiệu LK22) nên UBND thành phố P ban hành Thông báo thu hồi đất của gia đình anh T là có căn cứ.

- Về yêu cầu khởi kiện hành vi hành chính của UBND thành phố P ngăn cấm không cho gia đình anh T sử dụng diện tích để san lấp, xây dựng nhà ở.

Trong quá trình giải quyết vụ án, phía người khởi kiện cho rằng: dự án đầu tư khu đô thị C.E.O được phê duyệt năm 2009, đến nay đã 12 năm nhưng vẫn trì trệ. Tại Văn bản số 1558/UBND ngày 02/7/2020, UBND tỉnh Hà Nam đồng ý gia hạn thời gian thực hiện dự án đối với phân kỳ II và phân kỳ III đến hết quý IV năm 2020. Theo đó, việc dự án không triển khai cũng không cho phép xây dựng từ lúc công bố phải thu hồi đất của các hộ dân để thực hiện dự án trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của UBND tỉnh Hà Nam, UBND thành phố P là trái quy định tại Điều 49 của Luật đất đai. Từ khi công bố phải thu hồi đất đến nay đã quá thời hạn quy định nhưng UBND thành phố chưa có quyết định thu

hồi đất và UBND tỉnh Hà Nam cũng không có quyết định điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi nên anh T không bị hạn chế quyền đối với thửa đất theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, căn cứ Quyết định số 2449/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của thành phố P và quyết định điều chỉnh quy hoạch của dự án. Trong đó, trường hợp thu hồi đất của hộ anh T đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của thành phố nên người sử dụng đất trong khu vực phải chuyển mục đích sử dụng đất và thu hồi đất theo kế hoạch được tiếp tục thực hiện các quyền của người sử dụng đất nhưng không được xây dựng mới nhà ở, công trình, trồng cây lâu năm; nếu người sử dụng đất có nhu cầu cải tạo, sửa chữa nhà ở, công trình hiện có thì phải được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

Như vậy, có căn cứ xác định dự án đang trong quá trình thực hiện giải phóng mặt bằng thu hồi đất nên UBND thành phố P ngăn cấm không cho gia đình anh T sử dụng diện tích để san lấp, xây dựng nhà ở là đúng quy định tại Điều 49 của Luật đất đai 2013. UBND thành phố P đã thực hiện việc Thông báo thu hồi đất, đo đạc, kiểm kê, kiểm đếm tài sản và ngăn cấm không cho gia đình anh T sử dụng diện tích để xây dựng nhà ở là đúng các quy định pháp luật.

Với các lý do trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T là đúng pháp luật; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

[3]. Về án phí: anh Phạm Văn T phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của anh Phạm Văn T và giữ nguyên quyết định của Bản án số 06/2021/HC-ST ngày 23-4-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

2. Anh Phạm Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí phúc thẩm. Xác nhận anh T đã nộp số tiền trên vào ngày 25-5-2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam

